TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-PT
Ngày: 19 - 01- 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: + Bà Hoàng Thị Thơ

+ Ông Huỳnh Văn Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 230/2023/TLPT-HS ngày 15/11/2023, đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 05/8/2003, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Tổ C, ấp A, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Thợ bạc; trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 và bà Võ Thị P, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến ngày 31/8/2023 được trả tự do tại phiên tòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại nhưng không có kháng cáo; Không liên quan đến kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/12/2021, bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Kim D quen biết nhau trên mạng xã hội Facebook, sau đó phát sinh tình cảm trai gái. Trong thời gian quen nhau, bị cáo thường xuyên hẹn D đi chơi, ăn uống và nhiều lần dẫn Diễn về nhà của cha, mẹ bị cáo tại tổ C, ấp A, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Vào buổi tối tháng 02/2022 (bị cáo và bị hại không nhớ rõ ngày), bị cáo dẫn D về nhà, cả hai vào phòng ngủ riêng của bị cáo. Tại đây, bị cáo và D bắt đầu quan hệ giao cấu với nhau lần đầu tiên. Thời điểm này D khoảng 14 tuổi 4 tháng.

Tháng 4/2022, bị cáo tiếp tục đưa D về nhà, thực hiện hành vi giao cấu với D lần thứ hai.

Tháng 5/2022, bị cáo cũng đưa D về nhà rồi thực hiện hành vi giao cấu lần thứ ba. Tất cả những lần bị cáo L giao cấu với D đều diễn ra tại phòng riêng của bị cáo, khi giao cấu đều không sử dụng biện pháp tránh thai, xuất tinh bên trong âm đạo của bị hại.

Khoảng đầu tháng 11/2022, bị hại D nói cho bị cáo L biết về việc bị đau bụng, không ngủ được nên bị cáo nghĩ Diền có thai. Ngày 10/11/2022, bị cáo chở D đi khám thì biết D đã có thai hơn bảy tháng và có dấu hiệu sinh non. Bà Nguyễn Thị Bích L1 là mẹ ruột của D đưa D đến Bệnh viện T - Thành phố Hồ Chí Minh chờ sinh. Đến ngày 11/11/2022, D sinh được một bé trai, tại thời điểm này D được 15 tuổi 01 tháng 08 ngày.

Ngày 28/11/2022, bà Nguyễn Thị Bích L1 đến Công an xã B, T sự việc.

- Bản Kết luận giám định xâm hại tình dục số 06/2023/KLXHTD-TTPY ngày 28/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận đối với đối với Nguyễn Kim D như sau: Màng trinh hình ruy băng, dãn rộng; nhiều vết rách cũ vị trí khoảng 04 giờ, 06 giờ, 09 giờ tới chân màng trinh. Xác định thời gian mang thai khoảng tháng 4/2022.

- Bản Kết luận giám định số 998/KL-KTHS ngày 03/8/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Kim D và bé sơ sinh có mẫu gửi giám định có quan hệ huyết thống mẹ - con; Nguyễn Văn L và bé sơ sinh trên có quan hệ huyết thống cha - con.

* Bản án Hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 145; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 27 tháng 9 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 19/QĐ-VKS-P7 với nội dung: Kháng nghị phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L, đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang theo hướng không cho bị cáo Nguyễn Văn L hưởng án treo.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát; sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo Nguyễn Văn L hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 19/QĐ-VKS-P7 ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang còn trong thời hạn quy định nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng nghị, xét thấy:

Qua lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2022 đến tháng 05/2022, bị cáo Nguyễn Văn L đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với em Nguyễn Kim D, sinh ngày 03/10/2007 khi em D đang ở độ từ 14 đến dưới 16 tuổi. Hậu quả, em Nguyễn Kim D mang thai và sinh được 01 bé trai vào ngày 11/11/2022. Bị cáo thừa nhận bé trai do em D sinh ra vào ngày 11/11/2022 nêu trên là con chung của em D và bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định số 998/KL-KTHS ngày 03/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Kim D và bé sơ sinh có mẫu gửi giám định có quan hệ huyết thống mẹ - con; Nguyễn Văn L và bé sơ sinh trên có quan hệ huyết thống cha - con.

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định pháp y về tình dục, giám định

huyết thống (ADN), phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm a, điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức việc quan hệ tình dục với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng chỉ vì ham muốn dục vọng của bản thân, lợi dụng sự ngây thơ, non nớt của bị hại để thực hiện hành vi giao cấu với bị hại nhiều lần, dẫn đến việc bị hại mang thai, sinh con khi chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi đáng lên án, đồng thời cần xử phạt nghiêm nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn L hưởng án treo là chưa phù hợp với quy định tại điểm b Điều 9 của Bộ luật Hình sự và vi phạm Điều 3 khoản 5 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, cụ thể như sau:

- Tại điểm b Điều 9 Bộ luật Hình sự qui định: *"Tội phạm nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật này qui định đối với tội ấy là từ trên 03 năm tù đến 07 năm tù".*

Bị cáo L bị truy tố theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù, thuộc trường hợp " tội phạm nghiêm trọng".

Tại Điều 3 khoản 5 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo qui định:

"Những trường hợp không cho hưởng án treo:

5. Người phạm tội nhiều lần, trừ trường hợp người phạm tội là người dưới 18 tuổi."

Trong vụ án này bị cáo L thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần và khi phạm tội bị cáo L đã trên 18 tuổi.

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, trong đó có sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP nêu trên như sau:

"5. Người phạm tội 02 lần trở lên, trừ một trong các trường hợp sau:

a) Người phạm tội là người dưới 18 tuổi;

b) Các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng;".

Như vậy, căn cứ vào các quy định nêu trên thì bị cáo L không thuộc trường hợp được hưởng án treo như nhận định của Kháng nghị số 19/QĐ-VKS-P7 ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ.

Từ những nhận định như đã nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang; sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến ngày 31/8/2023.

[3]. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 19/QĐ-VKS-P7 ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 31 -8 - 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội: **"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".**

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến ngày 31/8/2023.

2/- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

3/- Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã G;
- VKSND thị xã G;
- THADS thị xã G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lưu Thị Thu Thủy